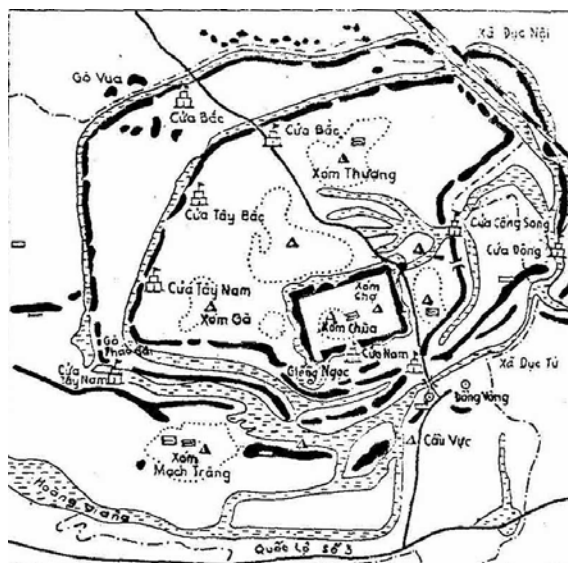


Khu di tích Cổ Loa ở huyện Đông Anh là một vùng thành trì lớn, một dấu tích vật chất về kiến trúc quân sự và đô thị cổ cách ngày nay gần hai thiên niên kỷ.



Di tích nằm về phía đông bắc của Thủ đô Hà Nội. Từ trung tâm Thủ đô qua cầu Chương Dương, theo quốc lộ 1, đến cây số 11, qua cầu Đuống, theo quốc lộ 3, đi tiếp đến cây số 18 là tới khu vực di tích.

Đi từ trong ra ngoài, thoát tiên là vọng “Thành Trong”, hình chữ nhật mà chu vi là 1650m, nơi được xem là chỗ ở của nhà vua. Truyền thuyết còn tặng cho di tích cái tên là “Thành Nội”. Nhà cửa hay cung điện không còn nữa. Cái còn lại là vết tích của rãnh đào cống thoát nước. Cống chính của “Thành Nội” ở giữa bờ thành phía nam. Từ cống này nhìn vào, trước kia hẳn có nhà ở hay cung điện mà tiếng dân gian gọi là “Điện Ngự triều di quí”. Hai bên cống có đắp 2 u công sự cao hơn mặt thành và nhô hẳn về phía trước. Ở bên góc “Thành Nội” còn đếm được 18 u công sự. Bao quanh thành là hào sâu và rộng.

Vòng thành ngoài hay “Thành Ngoại” có chu vi là 8.000m. Một đoạn dài của sông Hoàng chảy từ tây nam đến đông nam, bao quanh thành từ đông bắc đến đông nam.

Trong khu vực “Thành Nội”, nhân dân ta đã xây dựng một số công trình tưởng niệm An Dương Vương: Đền Thượng và Ngự triều di quì.



Giếng Ngọc thành Cổ Loa. Ảnh: tư liệu

Theo quan niệm phong thủy xưa, thì đền Thượng mọc lên trên một gò hình đầu rồng, hai gò hai bên là hai cánh rồng. Phía dưới có hai hồ tròn: mắt rồng (rồng cầm ngọc). Toàn bộ giải đất được gọi là thân. Bên trong hồ có “giếng Trọng Thủy” – nơi truyền thuyết cho là Trọng Thủy đã gieo mình. Truyền thuyết còn nói rằng ngọc trai từ biển mang về mà rửa bằng nước giếng này sẽ sáng hơn, nên giếng còn mang một tên khác: “Giếng Ngọc”.

Đền nay vẫn chưa biết đền được xây dựng từ bao giờ, chỉ biết đã được sửa chữa lại vào năm 1687, và đến năm 1893 lại được trùng tu lớn.

Đền còn giữ một số di vật: tượng An Dương Vương bằng đồng hun, đúc năm 1897, 2 con ngựa “hồng – bạch” làm năm 1716, các đồ tự khí bằng đồng, sứ, gỗ, vải... Trước cổng đền có 2 con rồng đá, thân uốn lượn, tay vuốt râu, phô ra những nét chạm tinh tế - tài nghệ của những người thợ thủ công Việt Nam thế kỷ XVII.

Còn “Ngự triều di quì” là một ngôi đình được chuyển từ nơi khác về, và dựng lại hồi cuối thế kỷ XVIII lên trên khu đất tương truyền là “Khu ngự triều di quì” – nơi xa xưa vua Thục “thiết triều”. Giữa đình, còn bức cửa võng chạm hình tứ linh (long, ly, quy, phượng) và tứ quý (đào, cúc, trúc, mai). Bức chạm khá tinh tế, thép vàng rực rỡ.

Bên trái đình, “cây đa nghìn tuổi” nay đã không còn. Sau gốc đa, hé ra cửa tò vò vào am thờ nàng Mỹ Châu. Am thờ một hòn đá, trời dặt về phía đông vòng thành giữa, dân thấy hòn đá kỳ dị, bèn rước về thờ.

Xã Cổ Loa có khu di tích lớn và là di tích duy nhất còn lại đến nay về một thủ phủ lớn. Một Thủ phủ mà cha ông ta đã thiết lập trên đồng bằng Bắc Bộ, thoát đầu tiên hẳn là Thủ phủ của một thủ lĩnh quân sự lớn. Đây còn là di tích duy nhất về kiến trúc quân sự thời viễn cổ ở nước ta. Khu di tích đã được công nhận di tích lịch sử văn hóa ở đợt đầu trên toàn quốc năm 1962.

Theo Hà Nội - Di tích Lịch sử Văn hóa và Danh thắng, Đoàn Đoàn Trinh, Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam, Hà Nội, 2002, tr305-308